

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST  
Ngày 09/5/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung*

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Lê Đình Dinh**, Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Ông **Nguyễn Văn Liễu**, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí (nguyên là giáo viên).

*-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Hải Biển** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.*

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Liệu** - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST, ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

**Rơ Ô Đ**, sinh ngày 27/5/2006 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor D, sinh năm 1984 và bà Rơ Ô H'N, sinh năm 1984; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 chị em.

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/4/2023 và tạm giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Ô Đ:* Ông Ksor D, sinh năm 1984 và bà Rơ Ô H'N, sinh năm 1984; Trú tại: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*-Người bào chữa cho bị cáo Rơ Ô Đ:* Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Long Trung P, sinh năm 1983; trú tại: Thôn A, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai.  
Vắng mặt

Anh Lê Hồng K, sinh ngày 03/5/2009; trú tại: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.  
Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Hồng K: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;  
trú tại: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Hồng K:* Bà Ngô Thị V – Trợ  
giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:* Nay H'R, sinh năm 1971; Trú tại: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh  
Gia Lai. Vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố  
3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

### **NHẬN THẤY:**

Vào khoảng đầu tháng 9/2022, do không có tiền chơi điện tử nên Lê Hồng K nảy  
sinh ý định đi trộm cắp sắt để bán lấy tiền. Khánh rử Rơ Ô Đ cùng tham gia, được Đ đồng  
ý, K và Đ đến gara của anh Nguyễn Văn T ở buôn Đ, xã C để trộm cắp. Mỗi lần thực hiện  
hành vi trộm cắp tại gara của anh T thì Đ là người đứng ngoài cảnh giới, còn K vào trong  
trực tiếp lấy tài sản mang ra. Sau đó, Đ điều khiển xe đạp chở K ngồi phía sau ôm để mang  
đi bán tại cửa hàng phế liệu của anh Long Trung P. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng  
9/2022 đến ngày 13/9/2022, K và Đ lựa chọn khoảng thời gian vắng người, cùng nhau thực hiện  
04 lần chiếm đoạt tài sản tại gara của anh T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 23 giờ 00 phút, một ngày đầu tháng 9/2022, Đ và K lấy  
01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-06Ah, đem bán được 30.000 đồng, chia nhau  
mỗi người 15.000 đồng.

Lần thứ hai, sau lần thứ nhất 04 ngày, vào khoảng 23 giờ 00 phút, Đ và K lấy 02  
bốt tay lái xe ô tô tải nhãn hiệu Chiến Thắng, 01 cốt máy nổ D24, đem bán được 60.000  
đồng, chia nhau mỗi người 30.000 đồng.

Lần thứ ba, cách lần thứ hai 03 ngày, khoảng 23 giờ đến 24 giờ 00 phút, K và Đ lấy  
01 pô gió, 01 pô lửa của máy D15, 01 đèn ô tô của xe Chiến Thắng, 01 bơm hơi Y Pha, 01  
kích tẩn, đem bán được 85.000 đồng, Đ được chia 42.000 đồng, Khánh được 43.000  
đồng.

Lần thứ tư, vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 13/9/2022, K và Đ lấy 01 bình ắc quy  
nhãn hiệu Đồng Nai N28, loại 12V-28Ah; 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-150Ah,  
mang đi bán được 400.000 đồng, chia nhau mỗi người 200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 05/10/2022 của Hội đồng  
định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận:

01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-06Ah, trị giá 40.000 đồng; tổng giá  
trị tài sản chiếm đoạt lần thứ nhất là 40.000 đồng;

02 bột tay lái xe ô tô tải nhãn hiệu Chiến Thắng trị giá 4.000.000 đồng; 01 cốt máy nổ D24 trị giá 800.000 đồng; tổng giá trị tài sản lần chiếm đoạt thứ hai là 4.800.000 đồng

01 pô gió, 01 pô lửa của máy D15 trị giá 200.000 đồng; 01 đề ô tô của xe Chiến Thắng trị giá 400.000 đồng; 01 bơm hơi Y Pha trị giá 800.000 đồng; 01 kích tấn trị giá 250.000 đồng; tổng giá trị tài sản lần chiếm đoạt thứ ba là 1.650.000 đồng.

01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N28, loại 12V-28Ah trị giá 500.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-150Ah, trị giá 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt lần thứ tư là 2.500.000 đồng.

Đối với các lần trộm cắp thứ nhất và thứ ba, giá trị chiếm đoạt từng lần dưới mức tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự, các lần thực hiện hành vi chiếm đoạt không liên tục về mặt thời gian. Do đó, hành vi của bị cáo ở các lần chiếm đoạt thứ nhất và thứ ba chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Trưởng Công an huyện Krông Pa ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.250.000 đồng là phù hợp.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo đã xâm phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự đó là 7.300.000 đồng (*bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, Rơ Ô Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và truy tố không có khiếu nại các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Đối với Lê Hồng K, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì K mới 13 tuổi 03 tháng 28 ngày. Do đó hành vi của K thực hiện khi chưa đủ tuổi chịu Trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và cũng không đủ tuổi để chịu hình thức xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra Công an huyện đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Idê quản lý, theo dõi giáo dục.

Đối với anh Long Trung P đã mua các tài sản trộm cắp, nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của anh Long Trung P không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

#### **Về vật chứng vụ án:**

01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại N28, loại 12V-28Ah; 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-150Ah; 01 pô gió, 01 pô lửa của máy D15; 01 đề ô tô của xe Chiến Thắng; 01 bơm hơi Y Pha; 01 kích tấn. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Tuấn.

01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-06Ah; 02 bột tay lái xe ô tô tải nhãn hiệu Chiến Thắng; 01 cốt máy nổ D24, đã tiến hành thông báo và tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét xử lý Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Ô Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rơ Ô Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 90, 91, 98 và Điều 101 của BLHS: xử phạt bị cáo Rơ Ô Đ: từ 09 đến 12 tháng tù.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Rơ Ô Đ là 287.000 đồng, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồng K là 288.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét về mức độ hành vi thì bị cáo chỉ là người thực hành, bị cáo từ trước đến nay chưa phạm tội. Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX xử bị cáo 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Vào khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2022 đến ngày 13/9/2022, lợi dụng thời điểm đêm tối, vắng người cùng với sự sơ hở trong quản lý tài sản nên Lê Hồng K cùng Rơ Ô Đ đã lén lút thực hiện 04 lần chiếm đoạt

tài sản của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.990.000 đồng, trong đó giá trị tài sản mà bị cáo Rơ Ô Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.300.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo Rơ Ô Đ tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Rơ Ô Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo Rơ Ô Đ về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung tăng nặng*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của BLHS là phù hợp.

[4] *Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi lén lút tiếp cận và chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là hành vi vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, vì ham chơi bời, lêu lổng, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động mà muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác, nên khi được rủ rê, bị cáo thay vì từ chối thì lại thực hiện hành vi rất tích cực, đã lợi dụng sơ hở cũng như sự chủ quan trong quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt nhiều lần và thực hiện hành vi đến cùng. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trên địa bàn huyện Krông Pa.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng thêm Điều 90, 91, 98 và Điều 101 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, không đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa chung đối với đối với một tầng lớp thanh thiếu niên lười lao động, ham chơi bời lêu lổng dẫn đến hành vi phạm tội đang có chiều hướng gia tăng nhất là trong khu vực dân cư đồng bào dân tộc thiểu số nên HĐXX không chấp nhận.

Đối với Lê Hồng K, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì K mới 13 tuổi 03 tháng 28 ngày. Do đó hành vi của K thực hiện khi chưa đủ tuổi chịu Trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và cũng không đủ tuổi để chịu hình thức xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra Công an huyện đã chuyển hồ sơ cho Công an xã I để quản lý, theo dõi giáo dục.

Đối với anh Long Trung P đã mua các tài sản trộm cắp, nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của anh Long Trung P không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Rơ Ô Đ là 287.000 đồng, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồng K là 288.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Rơ Ô Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Rơ Ô Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/4/2023.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Rơ Ô Đ là 287.000 đồng (*hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồng K là 288.000 đồng (*hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Rơ Ô Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) kể từ ngày tuyên án (09/5/2023); người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (01 bản);
- Bị cáo, người ĐDHP (02 bản);
- Bị hại; người ĐDHP hại (02 bản)
- Người bào chữa (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Lê Thị Dung**



